

Số: 366/2026/QĐST-HNGĐ

Huế, ngày 17 tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – HUẾ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 342/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2026 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Ngọc Quốc B, sinh năm 2001; nơi cư trú: 19 Vạn Xuân, phường Kim Long, thành phố Huế.

- Bà Nguyễn Khánh Q, sinh năm 2001; nơi cư trú: 328 Nguyễn Trãi, phường Phú Xuân, thành phố Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc Quốc B và bà Nguyễn Khánh Q sau quá trình tìm hiểu nhau được 04 năm thì kết hôn. Ông B và bà Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Kim Long, quận P, thành phố Huế (Nay là Ủy ban nhân dân phường K, thành phố Huế) vào ngày 21/02/2025, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc đến tháng 6/2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung khiến vợ chồng thường xảy ra cãi vã. Nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên vợ chồng ông Nguyễn Ngọc Quốc B và bà Nguyễn Khánh Q thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Ngọc Quốc B và bà Nguyễn Khánh Q là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, ông Nguyễn Ngọc Quốc B và bà

Nguyễn Khánh Q có 01 (một) con chung tên Nguyễn Ngọc An Hy, sinh ngày 20/5/2025.

Nay ông, bà thuận tình ly hôn, hai bên tự nguyện thỏa thuận như sau:

Giao cháu Nguyễn Ngọc An Hy, sinh ngày 20/5/2025 cho ông Nguyễn Ngọc Quốc B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn Khánh Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc thỏa thuận nuôi con của ông B và bà Q là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[3]. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Ngọc Quốc B và bà Nguyễn Khánh Q thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Ông Nguyễn Ngọc Quốc B và bà Nguyễn Khánh Q công nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình: Ông Nguyễn Ngọc Quốc B và bà Nguyễn Khánh Q mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông B, bà Q đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000246 ngày 22/7/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Huế, thành phố Huế.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc Quốc B và bà Nguyễn Khánh Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Ngọc Quốc B và bà Nguyễn Khánh Q có 01 (một) con chung tên Nguyễn Ngọc An H, sinh ngày 20/5/2025. Nay ông, bà thuận tình ly hôn, hai bên tự nguyện thỏa thuận như sau:

Giao cháu Nguyễn Ngọc An Hy, sinh ngày 20/5/2025 cho ông Nguyễn Ngọc Quốc B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn Khánh Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Ngọc Quốc B và bà Nguyễn Khánh Q

thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Ông Nguyễn Ngọc Quốc B và bà Nguyễn Khánh Q công nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình: Ông Nguyễn Ngọc Quốc B và bà Nguyễn Khánh Q mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông B, bà Q đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000246 ngày 22/7/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Huế, thành phố Huế.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36 và Điều 72 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND KV2 - Huế;
- Phòng THADS KV2 - Huế;
- UBND phường Kim Long, TP-Huế;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thị Huê